

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình, ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thùy Trang;

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy A, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị Thúy A trình bày: Về hôn nhân giữa chị A với anh Nguyễn Văn P do 02 người quen biết nhau trước, được cha, mẹ hai bên đồng ý nên hai người tiến tới hôn nhân vào năm 2006. Hai người không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, lúc đầu có hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P ăn nhậu không quan tâm vợ con, anh P có quen với người phụ nữ khác, chị A phát hiện và khuyên thì anh P

chối nói không có, sau đó anh P bỏ đi biệt tích đến nay. Chị A với anh P không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Chị A nhận thấy tình cảm giữa hai người không còn, không thể hàn gắn lại, sống không có hạnh phúc. Chị A xin được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị A với anh Nguyễn Văn P có với nhau 02 đứa con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/4/2007 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2012, hiện 02 đứa con đang sống với chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh P vắng mặt không lý do.

*Biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2022 của anh Nguyễn Văn P khai qua:* Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn P với chị A do 02 người quen biết nhau trước, được cha, mẹ hai bên đồng ý nên hai người tiến tới hôn nhân vào năm 2006. Hai người không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, lúc đầu có hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn đến năm 2019 thì không còn sống chung đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Anh P nhận thấy tình cảm giữa hai người không còn, không thể hàn gắn lại, sống không có hạnh phúc. Anh P đồng ý ly hôn với chị A.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn P với chị A có với nhau 02 đứa con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/4/2007 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2012, hiện 02 đứa con đang sống với chị A. Anh P đồng ý giao 02 con cho chị A nuôi và anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh P với chị A không có tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Biên bản xác minh ngày 24/6/2022 Công an xã L cung cấp:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang, theo hồ sơ hộ khẩu số 615A chung hộ do bà Nguyễn Thị T làm chủ hộ. Hiện anh Nguyễn Văn P vẫn còn hộ khẩu tại địa chỉ trên.

*Biên bản xác minh ngày 24/6/2022, bà Lê Thị Cẩm H là cán bộ công chức tư pháp, hộ tịch xã L cung cấp thông tin:* Qua rà soát sổ sách lưu trữ không thấy chị Lê Thị Thúy A, sinh năm 1990 với anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không thực hiện được do anh Nguyễn Văn P vắng mặt.

Hội đồng xét xử công bố biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Văn P ngày 23/6/2022, biên bản xác minh về hôn nhân ngày 24/6/2022 của cán bộ tư pháp, hộ tịch xã, biên bản xác minh ngày 24/6/2022 của Công an xã L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, chị A giữ nguyên yêu cầu, anh P vắng mặt,

Chị A xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác; anh P không cung cấp chứng cứ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thúy A với anh Nguyễn Văn P không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, năm 2019 giữa chị A với anh P có phát sinh mâu thuẫn. Chị A với anh P đã không còn sống chung thời gian dài. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị không công nhận giữa chị Lê Thị Thúy A với anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị A với anh P có 02 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/4/2007 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2012, hiện 02 đứa con đang sống với chị A. Đề nghị giao 02 cháu cho chị A nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền: Chị Lê Thị Thúy A khởi kiện “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” với anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

*Biên bản xác minh ngày 24/6/2022 Công an xã L cung cấp:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã L, thị xã T,

tỉnh An Giang, theo hồ sơ hộ khẩu số 615A chung hộ do bà Nguyễn Thị T làm chủ hộ. Hiện anh Nguyễn Văn P vẫn còn hộ khẩu tại địa chỉ trên.

Sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Văn P vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử.

*Về nội dung:*

[2] Về hôn nhân giữa chị A với anh Nguyễn Văn P do 02 người quen biết nhau trước, được cha, mẹ hai bên đồng ý nên hai người tiến tới hôn nhân vào năm 2006. Hai người không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, lúc đầu có hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P ăn nhậu không quan tâm vợ con, anh P có quen với người phụ nữ khác, chị A phát hiện và khuyên thì anh P chối nói không có, sau đó anh P bỏ đi biệt tích đến nay. Chị A với anh P không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Chị A nhận thấy tình cảm giữa hai người không còn, không thể hàn gắn lại, sống không có hạnh phúc. Chị A xin được ly hôn với anh P.

*Biên bản xác minh ngày 24/6/2022, bà Lê Thị Cẩm H là cán bộ công chức tư pháp, hộ tịch xã L cung cấp thông tin:* Qua rà soát sổ sách lưu trữ không thấy chị Lê Thị Thúy A, sinh năm 1990 với anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã T, tỉnh An Giang.

Xét thấy yêu cầu Lê Thị Thúy A ly hôn với anh Nguyễn Văn P, nhưng do 02 người không có đăng ký kết hôn nên không được xem là vợ chồng.

Như vậy cho thấy giữa chị Lê Thị Thúy A với anh Nguyễn Văn P, hai người sống chung với nhau vào năm 2006, nhưng sau đó cả hai người đều đã đến tuổi đăng ký kết hôn. Nhưng giữa chị A với anh P không thực hiện nghĩa vụ đi đăng ký kết hôn, nên quan hệ giữa chị A với anh P không làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, HĐXX nên tuyên không công nhận giữa chị A với anh P là vợ chồng, phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị A với anh P, trong thời kỳ sống với nhau hai người có 02 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/4/2007 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2012, hiện 02 đứa con đang sống với chị A. Anh P đồng ý giao 02 con cho chị A nuôi và anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Xét, giao hai cháu tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/4/2007 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2012, cho chị A nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng cháu Toàn và cháu Hậu muốn được sống với chị A.

Chị A cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh P trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A với anh P thống nhất không có. Do đó, không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Thúy được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0006326 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu;

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Xử: Không công nhận giữa chị Lê Thị Thúy A với anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/4/2007 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/12/2012, cho chị A nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Thúy A cùng thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn Phúc trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị A được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0006326 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu;

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí hôn nhân.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án chị Lê Thị Thúy A có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời gian kháng cáo của anh Nguyễn Văn P là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND TX (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TX (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Minh**